

**CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG**  
**INSPECTION CERTIFICATE**  
**Số/Nº: 0077/2023/SP**

- Tên hàng hóa: PHÂN URÊ  
*Product name: GRANULAR UREA*
  - Khối lượng: 2,542.15 tấn  
*Quantity*
  - Thông tin sản phẩm:
    - Urê Đạm Cà Mau - Bao thương mại Việt Nam: 927.85 tấn
    - Urê Đạm Cà Mau - Bao thương mại YETAK: 874.40 tấn
    - Urê Đạm Cà Mau - Bao TM dùng cho SX NPK: 684.05 tấn
    - Urê Đạm Cà Mau - Bao TM CHHUN SOK AN: 55.85 tấn
- NSX: 21/02/2023; HSD: 36 tháng kể từ NSX  
Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam  
*Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Ward, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam*
  - Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam  
*Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Ward, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam*
  - Thời gian thực hiện: 22/02/2023 09:09:51  
*Time of inspection*
  - Giám định viên: Nguyễn Phát Thuận, Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc  
*Inspector*
  - Nội dung giám định: Theo TCCS 01:2021/PCVFC  
*Based on: The Standard TCCS 01:2021/PCVFC*
  - Kết quả phân tích mẫu:  
*Analysis results*

| STT<br><i>No</i> | Tên chỉ tiêu<br><i>Components</i> | Phương pháp thử<br><i>Testing Method</i> | Đơn vị<br><i>Unit</i> | Tiêu chuẩn kỹ thuật<br><i>Specifications</i> | Kết quả<br><i>Results</i> | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------------------------|------------------------|
| 1                | Đạm tổng số (Nts)                 | TCVN 8557:2010                           | %                     | 46.3                                         | 46.29                     |                        |
| 2                | Biuret                            | TCVN 2620:2014                           | %                     | 0.99                                         | 0.89                      |                        |
| 3                | Độ ẩm                             | TCVN 2620:2014                           | %                     | 0.5                                          | 0.32                      |                        |

- Kết luận: Phù hợp TCCS 01:2021/PCVFC  
*Conclusion In conformity with the Standard TCCS 01:2021/PCVFC*

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CNATCL**

Ký bởi: Nguyễn Hoàng Đồm  
Ngày ký: 27/02/2023 12:26:53  
Tổ chức xác thực: PVCFC CA